

EPOXY ALUMINUM TRIPOLYPHOSPHATE PRIMER

Mã sản phẩm: 1075 (EP-99)

Loại sơn.....	Là sơn lót Epoxy hai thành phần chống rỉ, được cấu tạo từ nhựa Epoxy, bột màu oxit sắt đỏ và bột màu chống ăn mòn Aluminum Tripolyphosphate thân thiện môi trường..																		
Sử dụng.....	Dùng làm sơn lót chống rỉ không độc hại cho kết cấu thép ở phần trên mực nước như bồn chứa, khung ống, nhà xưởng và các kết cấu thép công nghiệp khác..																		
Đặc tính.....	1. Khả năng chịu nước biển tuyệt vời. 2. Giải phóng ion tripolyphosphate có khả năng tạo phức chelate mạnh, tăng cường hiệu quả chống rỉ. 3. Màng sơn cứng chắc, dẻo dai, độ bám dính cực cao. 4. Độ chịu mài mòn xuất sắc. 5. Chịu dầu và hóa chất rất tốt.																		
Thông số kỹ thuật	<table> <tr> <td>Màu sắc</td><td>: Đỏ nâu, trắng, xám.</td></tr> <tr> <td>Độ bóng</td><td>: Mờ.</td></tr> <tr> <td>Hàm lượng rắn</td><td>: $\geq 60\%$ (hỗn hợp, không bay hơi).</td></tr> <tr> <td>Độ dày màng sơn</td><td>: Ướt: 100 μm Khô: 45 μm.</td></tr> <tr> <td>Độ che phủ lý thuyết:</td><td>37.8 m²/Gal 10.0 m²/L 7.4 m²/Kg.</td></tr> <tr> <td>Hệ sơn đề nghị</td><td> Sơn lót : • No.908 (SP-01/02), No.1006 (EP-03), No.1011 (IZ-01). Sơn Phủ : • Epoxy, PU, Chlorinated Rubber, Vinyl. </td></tr> <tr> <td>Tỷ trọng</td><td>: ≥ 1.3 Kg/L (hỗn hợp).</td></tr> <tr> <td>Độ nhớt (25°C)</td><td>: 70 – 85 KU (hỗn hợp).</td></tr> <tr> <td>Điểm bốc cháy</td><td>: 20°C (68°F).</td></tr> </table>	Màu sắc	: Đỏ nâu, trắng, xám.	Độ bóng	: Mờ.	Hàm lượng rắn	: $\geq 60\%$ (hỗn hợp, không bay hơi).	Độ dày màng sơn	: Ướt: 100 μm Khô: 45 μm .	Độ che phủ lý thuyết:	37.8 m ² /Gal 10.0 m ² /L 7.4 m ² /Kg.	Hệ sơn đề nghị	Sơn lót : • No.908 (SP-01/02), No.1006 (EP-03), No.1011 (IZ-01). Sơn Phủ : • Epoxy, PU, Chlorinated Rubber, Vinyl.	Tỷ trọng	: ≥ 1.3 Kg/L (hỗn hợp).	Độ nhớt (25°C)	: 70 – 85 KU (hỗn hợp).	Điểm bốc cháy	: 20°C (68°F).
Màu sắc	: Đỏ nâu, trắng, xám.																		
Độ bóng	: Mờ.																		
Hàm lượng rắn	: $\geq 60\%$ (hỗn hợp, không bay hơi).																		
Độ dày màng sơn	: Ướt: 100 μm Khô: 45 μm .																		
Độ che phủ lý thuyết:	37.8 m ² /Gal 10.0 m ² /L 7.4 m ² /Kg.																		
Hệ sơn đề nghị	Sơn lót : • No.908 (SP-01/02), No.1006 (EP-03), No.1011 (IZ-01). Sơn Phủ : • Epoxy, PU, Chlorinated Rubber, Vinyl.																		
Tỷ trọng	: ≥ 1.3 Kg/L (hỗn hợp).																		
Độ nhớt (25°C)	: 70 – 85 KU (hỗn hợp).																		
Điểm bốc cháy	: 20°C (68°F).																		
Hỗn hợp - Dung môi.....	No.1005 Epoxy Thinner (SP-12). Tỷ lệ pha loãng : 5-15%. Tỷ lệ hỗn hợp : Chất chính : Chất đông cứng = 92.3 : 7.7 (theo trọng lượng). Thời gian sử dụng : 8 giờ (sau khi pha, 25°C).																		
Phương pháp thi công ...	Phun chân không, cọ, lăn. Kích thước đầu phun: Graco 319 – 719, 312 – 721. Áp suất khí : 4 – 6 Kg/cm ² . Tỷ lệ nén : 45 : 1 , 33 : 1 , 28 : 1 hoặc tương đương.																		
Thời gian khô	Sờ thấy khô: 1 giờ Khô cứng: 4 giờ Cứng hoàn toàn: 7 ngày (25°C).																		
Thời gian sơn lớp mới ...	Tối thiểu 8 giờ (25°C).																		
Thời gian bảo quản	Tối thiểu 1 năm trong điều kiện bảo quản khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.																		
Lưu ý thi công	1. Chất chính và chất đông cứng phải được trộn đúng tỷ lệ và khuấy đều trước khi sử dụng. 2. Không thi công khi trời mưa hoặc trong điều kiện ẩm ướt, đặc biệt khi bề mặt có độ ẩm, phải đảm bảo khô hoàn toàn trước khi sơn. 3. Làm sạch dụng cụ ngay sau khi thi công để tránh sơn khô bám cứng. 4. Khi thi công trong bồn, bể hoặc khoang kín, cần đảm bảo thông gió đầy đủ. 5. Nếu thời gian giữa các lớp vượt quá quy định, phải chà nhám bề mặt để tăng độ bám dính. 6. Lượng sơn thực tế có thể thay đổi tùy hình dạng vật thể và điều kiện thi công.																		

Ghi chú: Mức độ che phủ thực tế tùy thuộc vào hình dạng, trạng thái, điều kiện môi trường của vật cần sơn.

